

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 09 -2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Văn Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Ninh Trọng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Quốc T** (tên gọi khác: không); sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định. Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: 118, ngõ 1/62/23 B, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần N (đã chết) và bà Nguyễn Kim T1. Bị cáo có vợ là Lê Thị Minh G và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2004 và con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 173, ngày 26/4/2001 của TAND quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”, phạt tiền 5.000.000đ; truy nộp 9.000.000đ và án phí 50.000đ.

+ Bản án số 608/2005/HSST ngày 30/11/2005 của TAND quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt tiền 5.000.000đ; án phí 50.000đ.

+ Bản án số 106/2011/HSST ngày 07/4/2011 của TAND quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; án phí 200.000đ

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/06/2021 đến ngày 12/06/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**- Người chứng kiến:**

+ Anh Trần Trọng Đ, anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Quốc T là người thường xuyên sử dụng trái phép

chất ma túy, chiều ngày 05/06/2021 khi đang làm nghề tự do tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá thì T nảy sinh ý định tìm mua ma túy dạng Ketamine cất giấu để sử dụng cho bản thân. T đi bộ đến khu vực cầu vượt thuộc thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, được người đàn ông lái xe ôm giới thiệu nên T gặp và mua của 1 người đàn ông không quen biết tại khu vực trên 01 gói Ketamine với giá 35.000.000đ, sau đó T giấu gói ma túy vào túi quần trước bên trái rồi đón xe khách đi theo hướng Quốc lộ 10 về nhà tại thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, T xuống xe đi bộ tìm thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày T đi đến khu vực đường đông thuộc xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện K đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra, biết không thể che giấu được nên T đã tự giác giao nộp gói ma túy nói trên, Tổ công tác đã thu giữ của T 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng kích thước (12,5x7,5x3,7cm) trên ghi chữ Hebeli ESELEN màu đen, bên trong hộp có 2 tờ giấy ăn màu trắng kích thước (20x20cm) bọc bên ngoài 1 túi nilông màu trắng trong suốt trên miệng túi có đường viền màu đỏ, bên trong túi có chứa các chất tinh thể màu trắng.

Tiến hành mở niêm phong túi nilon màu trắng thu giữ của T cân xác định khối lượng, chất tinh thể màu trắng có khối lượng 99,83 gam ký hiệu M gửi trung cầu giám định

Tại bản Kết luận giám định số 441/KLGD-PC09-MT ngày 11/06/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 99,8708 gam là ma túy, loại Ketamine.*

Quá trình điều tra, Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 01/09/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo cáo Trần Quốc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 06 (sáu) năm 06( sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 05/06/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong ghi số 441/KLGD-PC09-MT và ghi chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Ninh Bình bên trong còn 99,4315 gam Ketamine trong mẫu ký hiệu M

- 01 phong bì niêm phong bên trong có: 1 hộp giấy hình chữ nhật, 2 tờ giấy ăn màu trắng, 01 túi nilông trong suốt; vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Quốc T như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai người chứng kiến, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồ 17 giờ 40 phút ngày 05 tháng 6 năm 2021 và biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 18 giờ 30 phút ngày 05 tháng 06 năm 2021; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồ 17 giờ 30 phút ngày 05/06/2021, tại đường dong thuộc xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Quốc T có hành vi cất giữ trái phép trong người 99,8708 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân.

Ketamine là chất ma túy có số thứ tự 35 thuộc Bảng danh mục III ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 99,8708 gam Ketamine của bị cáo T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:*

...

*1, các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam.*

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh, một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, sử dụng và mua bán, nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến việc vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo như vậy mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo T một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông của người đàn ông không biết tên, tuổi tại khu vực cầu vượt thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá nêu gặp lại người này cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng  $M = 99,4315$  gam Ketamine trong mẫu ký hiệu M được niêm phong trong một phong bì ghi số 441/KLGD – PC09 - MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có: 1 hộp giấy hình chữ nhật, 2 tờ giấy ăn màu trắng, 01 túi nilông trong suốt; vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc Tuấn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm L khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 05/06/2021.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng M = 99,4315 gam Ketamine được niêm phong trong một phong bì ghi số 441/KLGĐ – PC09 – MT; 01 phong bì niêm phong bên trong có: 1 hộp giấy hình chữ nhật, 2 tờ giấy ăn màu trắng, 01 túi nilông trong suốt; vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

*(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/09/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/09/2021).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Chi cục THA dân sự huyện K.
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**